

Số: 13../QĐ-ĐT-VLSC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chương trình đào tạo Cao đẳng hệ chính quy
Ngành Tiếng Anh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN LANG SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-LĐTĐ ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực nghệ thuật, mỹ thuật và ngôn ngữ;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Phòng Đào tạo – Công tác sinh viên và Khoa Ngoại ngữ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo ngành Tiếng Anh bậc cao đẳng hệ chính quy, mã ngành 6220206 (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm học 2021 – 2022 trở về sau.

Điều 3. Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên ngành Tiếng Anh trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- HDQT;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.ĐT.



Trương Văn Hùng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số .../QĐ-ĐT-VLSC ngày ... tháng ... năm 2021.
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn)

Tên ngành, nghề:	TIẾNG ANH
Mã ngành, nghề:	6220206
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp phổ thông trung học hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	02 năm
Văn bằng:	Cử nhân thực hành

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung:

Tiếng Anh trình độ cao đẳng là ngành, nghề đào tạo nhân lực sử dụng thành thạo các kỹ năng cơ bản: Nghe, nói, đọc, viết trong Tiếng Anh gắn với công việc hành chính - văn phòng, biên dịch, học vụ tại các cơ sở đào tạo Tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Người hành nghề có thể đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau như: Tiếp nhận, sắp xếp và quản lý hồ sơ, công văn, lịch làm việc; soạn thảo và trả lời các thư từ, email thương mại bằng Tiếng Anh; biên dịch tài liệu, hồ sơ; tổ chức và hỗ trợ chuyên ngữ trực tiếp và gián tiếp trong các cuộc họp, hội thảo, sự kiện; sử dụng Tiếng Anh để chăm sóc, giao tiếp, thuyết trình và thương lượng với khách hàng và sử dụng Tiếng Anh để giải quyết các tình huống phát sinh trong công việc,

Sau khi tốt nghiệp, người học có cơ hội được làm việc tại các công ty nước ngoài ở Việt Nam, các công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các công ty Việt Nam có sử dụng Tiếng Anh, các công ty ở nước ngoài có nhu cầu tuyển dụng nhân sự toàn cầu; các công ty giáo dục, các trường học, các trung tâm ngoại ngữ, các trung tâm cung cấp dịch vụ tư vấn du học và dịch thuật, các công ty có bộ phận dịch vụ khách hàng, hành chính, nhân sự, quảng cáo, có sử dụng Tiếng Anh;

Để sử dụng Tiếng Anh trong công việc, người hành nghề phải có sức khỏe, có ngoại hình phù hợp với yêu cầu của ngành, nghề; có thiết bị hỗ trợ công việc như máy tính, máy in, máy fax, máy chiếu, máy chụp hình, máy ghi âm,.. và các dụng cụ văn phòng phẩm cơ bản như giấy, sổ tay, bút viết. Ngoài ra, người học phải biết tra cứu thông tin, sử dụng từ điển

và các công cụ chuyên ngữ để liên tục nghiên cứu và cập nhật kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. Kiến thức:

- Sử dụng hiệu quả các kiến thức về từ vựng và ngôn ngữ (các cụm từ, mẫu câu, thành ngữ, cách diễn đạt... thường dùng cho mục đích giao tiếp cụ thể)
- Áp dụng được các chiến thuật và kỹ thuật nghe hiểu như: đoán nội dung, xác định được mục tiêu của người nói, và nghe hiểu từ những gợi ý hoặc chuyển giọng...
- Hiểu biết các kiến thức về chủ đề kinh tế - thương mại thông qua các bài học và bài tập thực hành.
- Giải thích được các khái niệm cơ bản về: thương hiệu, du lịch, sự thay đổi trong công việc, tổ chức công ty.
- Sử dụng và phát triển vốn kiến thức từ vựng thương mại liên quan đến các chủ đề.
- Sử dụng được các cụm từ chức năng cho mục đích giao tiếp cụ thể trong kinh doanh
- Giải thích được các khái niệm cơ bản về: văn hóa kinh doanh, nguồn nhân lực, thị trường quốc tế, đạo đức kinh doanh, lãnh đạo, cạnh tranh.
- Sử dụng và phát triển vốn kiến thức từ vựng thương mại liên quan đến các chủ đề
- Sử dụng được các cụm từ chức năng cho mục đích giao tiếp cụ thể trong kinh doanh.
- Sử dụng tiếng Anh thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội.
- Có thể diễn đạt một cách đơn giản các quan điểm hoặc những yêu cầu trong lĩnh vực quen thuộc.
- Trang bị cho sinh viên kiến thức nền để cải thiện kỹ năng đọc hiểu thông qua các bài báo, tạp chí, v..v
- Sinh viên có thêm kiến thức đa dạng về chủ đề và sự kiện trong kỹ năng đọc báo.
- Phân biệt được các dạng bài báo khác nhau như tin tức, quan điểm, kinh tế, giáo dục, văn hóa, khoa học và môi trường, thể thao,...
- Hiểu và sử dụng được từ vựng, ngữ pháp, cấu trúc thông dụng trong văn cảnh và môi trường tiếng anh thương mại.
- Ứng dụng chiến thuật nghe phù hợp.
- Hiểu được những tin tức liên quan đến kinh tế - thương mại.
- Đạt trình độ trên trung cấp về tiếng anh thương mại.
- Đạt được những kiến thức cơ bản dịch thuật tiếng anh thương mại.
- Xác định được những cấu trúc thường dùng, cơ bản và cần thiết cho việc dịch.
- Xác định được những vấn đề thường gặp trong dịch thuật.
- Sử dụng hiệu quả vốn từ vựng (đặc biệt là từ vựng chuyên ngành kinh thương thông qua các ví dụ từ báo và tạp chí) để dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.
- Phân biệt cấu trúc từ vựng, cấu trúc câu, sự tương đồng và khác nhau giữa tiếng Anh và tiếng Việt để dịch chính xác.

- Có thể sử dụng kỹ năng dịch thành thạo nhằm phục vụ cho nghề nghiệp tương lai.
- Ghi nhớ, cụm từ (đặc ngữ, thành ngữ) và các mẫu câu trong văn nói.
- Phân biệt cách dùng ngôn ngữ trong nhiều tình huống giao tiếp khác nhau.

1.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp:

- Nghe nhận biết ý chính và ghi chú các thông tin cần thiết.
- Tham gia làm việc nhóm và giải quyết tình huống.
- Trình bày quan điểm / ý kiến của mình trong những tình huống cụ thể (chủ trì buổi họp công ty, giới thiệu bản thân và làm quen, tạo mối quan hệ với người khác...)
- Làm việc nhóm để phân tích và đề ra hướng giải quyết các tình huống thực tế.
- Thuyết trình, đặt/trả lời câu hỏi và trình bày tư duy phản biện
- Vận dụng chính xác ngôn ngữ và cấu trúc câu tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp; phối hợp thành thạo các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, phân tích, tổng hợp thông tin, trình bày quan điểm cá nhân.
- Biết lắng nghe, phân tích tình huống giao tiếp để có ứng xử phù hợp.
- Thể hiện khả năng sử dụng ngôn ngữ, phương tiện truyền thông hỗ trợ, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp để thuyết trình và xử lý tình huống giao tiếp.
- Xác định trách nhiệm cá nhân, mục tiêu hoạt động của nhóm, thể hiện hợp tác tích cực với các thành viên khác.
- Vận dụng chính xác ngôn ngữ cấu trúc tiếng anh trong các tình huống giao tiếp; phối hợp thành thạo các kỹ năng trong giao tiếp như: nghe hiểu, phân tích, tổng hợp thông tin, trình bày quan điểm cá nhân.
- Mô phỏng văn phong báo chí
- Thể hiện kỹ năng phân công việc khi làm việc theo nhóm.
- Tổ chức tốt việc tự học và tự nghiên cứu
- Ghi chú ý chính và các thông tin quan trọng.
- Tập trung vào từ khóa để nắm được ý chính.
- Nhận diện được cấu trúc bài phỏng vấn.
- Đoán nghĩa dựa vào ngữ cảnh.
- Thực hành kỹ năng nghe và ghi chú những thông tin quan trọng trong cuộc phỏng vấn từ những tình huống thực tế.
- Phân tích câu dài, đoạn văn, nhất là các đoạn trích trong báo chí thương mại.
- Trình bày ý kiến cá nhân, tham gia phản biện thông qua làm việc nhóm và thuyết trình trước lớp.
- Vận dụng hiểu biết văn hóa Anh & Việt để dịch lưu loát
- Phối hợp thành thạo các kỹ năng và phân tích tình huống để dịch chính xác và lưu loát.
- Mô phỏng chính xác ngôn phong được học trong giao tiếp.
- Vận dụng hiệu quả các từ, cụm từ và các mẫu câu đã học

- Giao tiếp lưu loát với các thành viên trong nhóm và với giảng viên.

1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Thái độ tự tin và linh hoạt khi tham gia giao tiếp bằng tiếng Anh.

- Ý thức tự học và thực hành thường xuyên để nâng cao kỹ năng nghe hiểu.

- Ý thức tìm hiểu sâu và rộng hơn các chủ đề trọng tâm của mỗi chương.

- Tư duy độc lập và sáng tạo trong học tập để nâng cao kỹ năng giao tiếp thương mại.

- Nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa kinh doanh thông qua các tình huống thực tế.

- Tích cực tham gia hoạt động tại lớp; chủ động trong việc tự học, nghiên cứu ngoài giờ học tại lớp.

- Nhận thức được tầm quan trọng của môn học. Sẵn sàng lắng nghe và học hỏi ý kiến của người khác. Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu. Tự giác trong học tập.

- Hăng hái đóng góp chính kiến với thái độ hợp tác. Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình.

- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng vào các hoạt động trên lớp. Chia sẻ thông tin với bạn bè và sinh viên. Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như khi tự học.

- Ý thức được tầm quan trọng của kỹ năng nghe trong việc phát triển ngôn ngữ.

- Nhận thức được tầm quan trọng của việc mở rộng thiết lập các mối quan hệ trong kinh doanh và kỹ năng giải quyết vấn đề

- Kỹ năng tự học một cách hiệu quả

- Ý thức được những nguyên lý đạo đức trong kinh doanh và nâng cao trách nhiệm doanh nghiệp đối với xã hội, nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động nhóm trong công việc.

- Nhận thức được ảnh hưởng của văn hóa xã hội, nhất là trong kinh doanh thương mại, đối với dịch thuật.

- Ý thức được vai trò của việc tự nghiên cứu tài liệu, nhất là những tài liệu kinh tế, chủ động nâng cao kiến thức và kỹ năng dịch thuật.

- Hợp tác tốt hoạt động nhóm và tổ chức tốt việc học và tự học.

- Thể hiện ý thức, trách nhiệm về nghề nghiệp tương lai.

- Tham dự đầy đủ các buổi học, tối thiểu 85% tổng số buổi.

- Tham gia phát biểu ý kiến và hoàn thành các bài kiểm tra đánh giá quá trình

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Hành chính văn phòng có sử dụng tiếng Anh;

- Học vụ trong cơ sở đào tạo tiếng Anh;

- Biên dịch.

1.4 Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tiếng Anh, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;
- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học: **34**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **2325 giờ (90 Tín chỉ)**
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: **435 giờ**
- Khối lượng các môn học chuyên môn: **1350 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: **547 giờ**; Thực hành, thực tập, thí nghiệm, bài tập: **1703 giờ**; kiểm tra: **75 giờ**

3. Nội dung chương trình:

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Bài tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	161	94	23
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	15	14	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	8	2	2
MH03	Tin học	3	75	15	28	30	2
MH04	Tiếng Anh	6	120	42	52	20	6
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	5	31	20	4
MH06	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	27	8	4
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	58	1350	390	428	480	52
II.1	Môn học cơ sở	22	495	165	143	165	22
MH07	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	45	15	13	15	2
MH08	Kỹ năng học tập	2	45	15	13	15	2
MH09	Nghe Tiếng Anh 1	2	45	15	13	15	2
MH10	Nghe Tiếng Anh 2	2	45	15	13	15	2
MH11	Đọc - Viết tiếng Anh 1	2	45	15	13	15	2
MH12	Đọc - Viết tiếng Anh 2	2	45	15	13	15	2

THI
TR
CAC
VAN
SA
BO

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Bài tập	Thi/ Kiểm tra
MH13	Nói tiếng Anh 1	2	45	15	13	15	2
MH14	Nói tiếng Anh 2	2	45	15	13	15	2
MH15	Tiếng Anh thương mại 1	2	45	15	13	15	2
MH16	Tiếng Anh thương mại 2	2	45	15	13	15	2
MH17	New Toeic Speaking Coach	2	45	15	13	15	2
II.2	Môn học chuyên môn	16	360	120	104	120	16
MH18	Nghe tin tức Tiếng Anh 1	2	45	15	13	15	2
MH19	Nghe tin tức Tiếng Anh 2	2	45	15	13	15	2
MH20	Luyện dịch Tiếng Anh thương mại 1	2	45	15	13	15	2
MH21	Luyện dịch Tiếng Anh thương mại 2	2	45	15	13	15	2
MH22	Đọc - Viết báo chí tiếng Anh 1	2	45	15	13	15	2
MH23	Đọc -Viết báo chí tiếng Anh 2	2	45	15	13	15	2
MH24	Tiếng Anh thương mại 3	2	45	15	13	15	2
MH25	Tiếng Anh thương mại 4	2	45	15	13	15	2
II.3	Môn học tự chọn	20	495	105	181	195	14
MH26	Ngữ Pháp Tiếng Hàn 1 hoặc Tiếng Trung đọc viết 1	3	75	15	28	30	2
MH27	Ngữ pháp Tiếng Hàn 2 hoặc Tiếng Trung nghe nói 2	3	75	15	28	30	2
MH28	Địa lý và tài nguyên du lịch Việt Nam	3	75	15	28	30	2
MH29	Nghiệp vụ thư ký và thư tín thương mại	3	75	15	28	30	2
MH30	Quản trị hành chính văn phòng và ứng dụng ISO trong công tác văn phòng	3	75	15	28	30	2
MH31	Quản trị tiền sảnh	3	75	15	28	30	2
MH32	Nghiệp vụ lễ tân	2	45	15	13	15	2

3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, buổi sinh hoạt vào thứ bảy, chủ nhật
5	Tham gia dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 3 giờ

- Về kiến thức:

Được đánh giá bằng các bài kiểm tra viết, các buổi thuyết trình. Đánh giá cụ thể theo các môn theo trình tự các mức độ sau:

+ Tổng hợp đầy đủ, chính xác các kiến thức đã học.

+ Ứng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn một cách khoa học để giải quyết vấn đề có hiệu quả nhất

+ Trình bày đầy đủ nội dung các kiến thức cơ sở liên quan.

- Về kỹ năng:

- Kết quả thực hành sẽ được đánh giá theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, qua quan sát, chấm điểm theo công việc và sản phẩm.

- Khả năng thực hiện công việc độc lập, đạt kết quả tốt.

- Thực hiện được các công việc trong phạm vi sử dụng các trang bị, thiết bị sẵn có.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Được đánh giá qua bảng điểm và nhận xét:

+ Cẩn thận, nghiêm túc trong công việc

+ Trung thực trong kiểm tra, có trách nhiệm và có ý thức giữ gìn bảo quản tài sản, máy móc, dụng cụ, phấn đấu đạt năng suất và chất lượng cao nhất, đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.

+ Có ý thức bảo vệ môi trường, bình đẳng trong giao tiếp.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp (Căn cứ theo Điều 25 Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, làm đồ án tốt nghiệp cuối khóa hoặc học các môn thay thế tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cao đẳng với các điều kiện sau:

- + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
- + Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- + Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
- + Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận việc tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.

Quy định về đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.5 Các chú ý khác:

Hướng dẫn phân bổ thời gian và nội dung thực hành theo tín chỉ tại cơ sở:

- Thực hành tín chỉ được đào tạo ngay tại trường, trong quá trình đào tạo cơ sở có thể sử dụng mô hình doanh nghiệp – để đào tạo nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;
- Nội dung thực hành tín chỉ đã được cụ thể theo đề cương đào tạo của từng môn học.
- Thực tập tốt nghiệp: thời gian và nội dung theo chương trình đào tạo.

5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề tiếng Anh, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
VĂN LANG
SÀI GÒN
Trương Văn Hùng

